

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 368/2020/HS-PT

Ngày: 16 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Toàn;*

*Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý.*

*Ông Nguyễn Thành Lượng.*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tám- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.*

*Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lộc – Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 251/2020/HS-PT ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo L Phương M, Mai Đức D, Bùi Anh T, Đinh Trần Gia B.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **L Phương M**, sinh năm: 1989 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 211/2, ấp DM, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: L Cao Th, sinh năm: 1960 và bà Trương Thị Tuyết M, sinh năm: 1961; Bị cáo sống như vợ chồng với chị Lê Thị Kiều Ph, sinh năm: 1989; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm: 2003, con nhỏ nhất sinh năm: 2010.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án, cụ thể: Năm 2009, bị TAND huyện T, Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về các tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 21/2009/HSST ngày 04/6/2009; Năm 2015, bị TAND huyện T, Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 40/2015/HSST ngày 16/6/2015.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006, Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đưa đối tượng vi phạm hành chính vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2019. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo M: Ông **Hà Mạnh T**, Luật sư của Văn phòng Luật sư Hà Mạnh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: **Mai Đức D**, sinh năm: 1998 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Đông ĐK, xã GK, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; không xác định được cha của bị cáo và là con của bà Mai Thị Th, sinh năm: 1977; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2019. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Bùi Anh T**, sinh năm: 2000 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp ĐK, xã GK, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Trình độ văn hoá: 2/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Bùi Quốc S, sinh năm: 1973 và con bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2019. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Đinh Trần Gia B**, sinh năm: 2000 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Võ Đông 3, xã GK, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Đinh Văn D, sinh năm: 1965 và con bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm: 1965; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2019. (Có mặt)

Trong vụ án còn có các bị cáo Vũ Quốc Đ, Nguyễn Ngọc K không có kháng cáo, không bị kháng nghị và Đ diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Công L là ông Nguyễn Quốc C, bà Đỗ Thị Bạch T không có kháng cáo.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 14/03/2019, L Phương M, sinh năm 1989, trú tại ấp Dốc Mơ 1, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai cùng Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1998, trú tại ấp Võ Đông 1, xã GK, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Đinh Trần Gia B, sinh năm 2000, trú tại ấp Võ Đông 3, xã GK, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Mai Đức D, sinh năm 1998, Bùi Anh T, sinh năm 2000 cùng trú tại ấp ĐK, xã GK, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Vũ Quốc Đ, sinh năm 2000, Nguyễn Cao Ch, sinh năm 1995; Nguyễn Công L, sinh năm 1990, cùng trú tại ấp Bạch Lâm 2, GT 2, huyện T, Đồng Nai; Ngô Đình V, sinh năm 1988, trú tại ấp Đức Long 3, GT 2, Thống Nhất, Đồng Nai; Trần Xuân T, sinh năm 2000, trú tại ấp Tân Yên, GT 3, huyện T,

Đồng Nai; Nguyễn D Th, sinh năm 2001; Phạm Trần M T, sinh năm 2001 cùng trú tại ấp Tây Kim, xã GK, huyện T, tỉnh Đồng Nai tổ chức ăn nhậu trước cửa nhà L Phương M thuộc ấp Dốc Mơ 1, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình ăn nhậu, giữa L Phương M và anh Nguyễn Công L phát sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát. L có hành vi bẻ gãy đũa, đập chén xuống bàn, ném lon bia xuống đất (ngay cạnh bàn nhậu), cầm ghế nhựa quăng ra đường, đồng thời chỉ tay vào mặt M lớn tiếng thách thức. M cũng chỉ tay về phía L thách thức lại, liền lúc đó L lấy từ trong túi quần ra 01 con dao nhọn (loại dao bấm, kích thước dài khoảng 20 cm, phần lưỡi dài khoảng 9 cm, phần mũi nhọn vát 02 đầu, phần giữa lưỡi dao có khe dài khoảng 6,5 cm, cán dao bằng sắt dài khoảng 11cm) cầm trên tay phải xông đến đâm M. Thấy L lao đến, M dùng chân đạp vào người L và bị L cầm dao quơ trúng vào mặt trong cẳng tay phải. M tiếp tục lấy 01 ghế nhựa màu đỏ gần đó lao đến đánh L nhưng không trúng, M tiếp tục ném ghế nhựa trúng vào người của L. L cầm dao bấm lao tới đuổi đánh M và M bỏ chạy ra hướng nhà yền ngay gần đó.

Thấy M bị L đánh, để bên vực cho M, Vũ Quốc Đ chạy vào trong bếp nhà M lấy 02 con dao (01 dao loại chặt thịt, kích thước khoảng 41,5 cm, bản rộng khoảng 7 cm; 01 dao thái thịt kích thước khoảng 28cm, bản rộng khoảng 6,8 cm) cầm trên hai tay lao ra chém trúng vào vành tai trái của L. Cùng lúc này, thấy Đ cầm dao lao ra, Mai Đức D chặn lại giằng 1 con dao từ tay Đ nhưng không được nên tay không đuổi đánh L; Bùi Anh T cầm ghế nhựa màu đỏ ở khu vực ngồi nhậu đánh từ phía sau trúng vào lưng của L rồi cùng Nguyễn Ngọc K, Đinh Trần Gia B cầm ghế nhựa màu đỏ rượt theo đánh L.

Khi bị L cầm dao đuổi đánh, M chạy ra hướng nhà yền thì nhặt được 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ bên hông nhà và tiếp tục chạy thêm 1 khúc thì M quay lại trực diện với L, cầm ghế nhựa trên tay phải lao vào đánh liên tiếp 02 phát trúng vào vai và người của L. Bị M cầm ghế đánh, L đưa tay trái lên đỡ, tay phải cầm dao quơ ngang để đánh trả. Cùng lúc này, Đ cầm dao; K, B, T cầm ghế nhựa màu đỏ cùng D từ phía sau đuổi đến cùng M xông vào đánh L. Đ dùng dao chém về phía L nhưng không trúng.

Khi bị M cùng đồng bọn xông vào đánh, L đi lùi xuống ruộng, vừa đưa tay lên đỡ, vừa cầm dao bấm chống trả lại nhóm của M. M cùng Đ, K, B, T, D tiếp tục cầm theo hung khí là ghế nhựa và dao xông xuống ruộng để đánh L. Bị nhiều đối tượng vây đánh, không chống trả được, L quay đầu bỏ chạy ra hướng ruộng thì bị vấp ngã sấp xuống ruộng. Cùng lúc này, M chạy đến đứng trực diện với L, cầm ghế nhựa vụt từ trên xuống nhiều phát trúng vào ngực, tay và người của L; D lao đến dùng chân đá vào mạn sườn hông bên phải người của L, bị D đá trúng L cầm dao quay qua để đâm D, D lùi lại phía sau nhặt lấy 01 cục gạch (loại 4 lỗ) ném về phía người L; Đ cầm dao xông đến chém nhưng được Ngô Đình V ôm can ngăn nên không chém trúng; T và B đuổi theo xuống bờ ruộng bị vấp ngã. Cả hai đứng dậy nhặt ghế nhựa ném thẳng về phía người L nhưng không trúng (ghế do T ném đã trúng vào người của Ngô Đình V đang chạy xuống can ngăn); K cầm ghế đuổi đánh L, cũng bị vấp ngã ở bờ ruộng, K đứng dậy tiếp tục đuổi theo

L xuống ruộng. Bị cả bọn vây đánh, L vùng dậy bỏ chạy, vừa chạy vừa quơ dao bấm về phía sau để chống đỡ nhóm của M đuổi đánh, nhưng chạy được một đoạn khoảng 15m bị quy ngã xuống ruộng. Lúc này, Ngô Đình V là lớn can ngăn và đưa L đi cấp cứu nên sự việc chấm dứt. Nguyễn Công L được anh Ngô Đình V cõng lên đường và chở đi cấp cứu nhưng sau đó đã tử vong.

(bút lục số: 01-36, 69-87, 126-312, 314-507).

Tại Kết luận giám định số 163/PC09-KLGDPY ngày 18/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Nguyễn Công L như sau:

- Ngực, bụng: Vết xây sát, xước da 4cmx2,5cm cách 10cm dưới sau mũi kiếm xương ức về bên phải.

- Lưng: Vết xây sát da không hình 2cm x 0,5 cm cách 9cm đốt sống lưng số 5 về bên phải; Xây sát bầm tím da 8cm x 5cm cách 5cm sau hố nách phải.

- Tay, chân: Vết xây sát da không hình 5cm x 2 cm mồm khuỷu tay trái; vết xây sát da 6cm x 3 cm cách 10 cm trên đầu dưới xương trụ cẳng tay trái; xây sát bầm tím da không hình 4 cm x 3 cm mu bàn tay trái; 1 vết rách da hình bầu dục, mặt trước đùi phải, kích thước 1 cm x 0,5 cm cách 14 cm trên đầu gối phải, mép gọn, tụ máu; đầu nhọn ở trên, đầu tù ở dưới; vết trùng với trục cơ thể, hướng rãnh thương từ trước ra sau, từ trên xuống dưới sâu 9cm.

- Khám trong đùi phải: Tụ máu dưới da, cơ vùng đùi phải kích thước 9cm x 3,5cm; rách cơ tứ đầu đùi, các cơ khếp; đoạn động mạch đùi sâu bên phải trước phân nhánh thấy có vết rách 0.8 cm mặt trước, còn chảy máu.

+ Kết luận:

- Dấu hiệu chính: Các vết xây sát da không hình vùng bụng, lưng và tay bên trái; vết rách da hình bầu dục mặt trước đùi phải; rách động mạch đùi sâu bên phải;

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương vùng đùi phải, rách động mạch đùi sâu bên phải.

- Hung khí: Vật sắc nhọn.

(bút lục số 40)

Quá trình điều tra các bị can Vũ Quốc Đ; Đinh Trần Gia B; Mai Đức D; Bùi Anh T và Nguyễn Ngọc K đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên, riêng bị can L Phương M khai không đánh Nguyễn Công L mà vừa chạy vừa cầm ghế khua ra phía sau (bút lục số: 314-441, 462-477).

+ Vật chứng vụ án:

- 01 con dao (loại dao dùng để chặt thịt), kích thước khoảng 41.5 cm, bản rộng 7 cm; 01 cán dao bằng nhựa màu đen, kích thước khoảng 10,5 cm x 3,5 cm; 01 lưỡi dao (loại dao thái thịt), kích thước khoảng 28 cm, bản rộng khoảng 6.8 cm là công cụ mà Vũ Quốc Đ sử dụng làm hung khí chém anh Nguyễn Công L.

- 01 cục gạch, loại gạch 04 lỗ, kích thước khoảng 7x8x8 cm là công cụ mà Mai Đức D sử dụng làm hung khí ném vào người Nguyễn Công L gây thương tích.

- 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, kích thước khoảng 45x34x26 cm là công cụ mà Bùi Anh T sử dụng làm hung khí gây án. (bút lục số 02-03, 36)

- 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ, kích thước khoảng 45x34x26 cm là công cụ mà Đinh Trần Gia B; Nguyễn Ngọc K và L Phương M sử dụng làm hung khí gây án.

- 01 con dao nhọn, loại dao bấm kích thước dài khoảng 20 cm; phần lưỡi dài khoảng 9 cm; phần mũi nhọn vát 02 đầu; phần giữa lưỡi dao có khe dài khoảng 6,5 cm là công cụ mà Nguyễn Công L sử dụng làm hung khí (Bút lục số: 69-70, 77-84).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

**Tuyên bố:** Các bị cáo L Phương M, Vũ Quốc Đ, Mai Đức D, Nguyễn Ngọc K, Bùi Anh T, Đinh Trần Gia B phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm b, khoản 1 điều 51; điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: L Phương M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

+ Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 2 điều 54; điều 58; khoản 1, khoản 4 điều 134 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Mai Đức D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2019.

+ Áp dụng điểm b, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 2 điều 54; điều 58; khoản 1, khoản 4 điều 134 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc K 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2019.

+ Áp dụng điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 54; điều 58; khoản 1, khoản 4 điều 134 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Anh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2019.

Xử phạt: Đinh Trần Gia B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

+ Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 2 điều 54; điều 58; khoản 1, khoản 4 điều 134 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Quốc Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến ngày 26/4/2019.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo



quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/6/2020, các bị cáo L Phương M, Bùi Anh T, Mai Đức D, Đinh Trần Gia B có đơn kháng cáo.

- Bị cáo M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Các bị cáo T, D, B đề nghị xem xét lại tội danh, hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt.

- + Luật sư bào chữa cho bị cáo M phát biểu ý kiến:

- Trong vụ án này bị hại có lỗi sử dụng hung khí là dao bấm đâm bị cáo M trước nên bị cáo chỉ tự vệ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh của bị cáo M.

- Quá trình điều tra vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra không giải thích cho bị cáo M quyền được yêu cầu giám định thương tích của bị cáo do bị hại gây ra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo M và luật sư bào chữa có yêu cầu được giám định thương tích của bị cáo M nhưng cấp sơ thẩm không chấp nhận là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Đối với vật chứng vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm có đưa vật chứng ra xem xét tại phiên tòa là 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ, kích thước khoảng 45x34x26 cm là công cụ mà các bị cáo Đinh Trần Gia B; Nguyễn Ngọc K và L Phương M sử dụng làm hung khí gây án nhưng qua xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo B, K, M đều xác định 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ đưa ra xem xét tại phiên tòa không phải là 03 chiếc ghế các bị cáo sử dụng làm hung khí đánh bị hại, cấp sơ thẩm thu giữ vật chứng không đúng quy định pháp luật là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng

Do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- + Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy cấp sơ thẩm có những thiếu sót sau:

- + Vật chứng thu giữ (BL số 77): 01 con dao bấm (được các bị can và nhân chứng khai là dao của L) dài 20cm, phần lưỡi dài 09cm, phần mũi nhọn vát 02 đầu, phần giữa lưỡi dao có khe dài 6,5cm, dính vết màu nâu (nghi máu). Kết quả giám định xác định vết máu trên con dao là của bị hại, cơ chế hình thành thương tích xác định con dao thu giữ có thể gây nên vết thương trên nạn nhân L. Tuy nhiên, theo kết luận giám định pháp y về tử thi thì vết thương ở chân nạn nhân có đặc điểm là đầu nhọn ở trên, đầu tù ở dưới, trong khi lưỡi con dao thu giữ có mũi nhọn vát 02 đầu, nếu con dao này gây thương tích cho nạn nhân thì vết thương phải có cả hai đầu nhọn. Như vậy, các cơ quan tố tụng huyện T chưa phát hiện được mâu thuẫn này để củng cố chứng cứ nhằm xác định rõ hung khí và nguyên nhân làm nạn nhân bị thương tích ở chân dẫn đến tử vong (do L tự té dẫn

đến con dao do L cầm gây ra thương tích ở chân L hay bị người khác sử dụng hung khí tấn công). Từ đó, xác định rõ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xác định đúng tội danh áp dụng đối với các bị cáo khi truy tố, xét xử.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo M yêu cầu giám định thương tật do L dùng dao đâm bị cáo nhằm xem xét đánh giá lỗi của bị hại, tính chất mức độ hành vi của bị cáo là cần thiết nhưng không được các cơ quan tố tụng huyện T thực hiện.

+ Đối với bị cáo M: Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm h khoản 2 Điều 52 BLTTHS khi truy tố, xét xử đối với bị cáo là sai phạm, không đúng theo quy định.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc K (bị cáo không kháng cáo) đã bị kết án về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 249 BLHS năm 1999 thuộc loại tội rất nghiêm trọng (khung hình phạt từ 03 đến 10 năm) nay tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nhưng cấp sơ thẩm nhận định K phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” là chưa phù hợp nên cần rút kinh nghiệm

+ Bị cáo M không thừa nhận quay lại đánh bị hại và tham gia đuổi đánh bị hại khi bị hại lùi xuống ruộng nhưng quá trình điều tra không tiến hành cho M đối chất với nhân chứng và đồng phạm. Tại phiên tòa sơ thẩm, một số bị cáo chỉ thừa nhận tham gia can ngăn; đồng phạm của M và nhân chứng khai không rõ về hành vi của M nhưng Biên bản phiên tòa không thể hiện việc Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên thẩm vấn, đầu tranh làm rõ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên đề nghị Tòa án phúc thẩm áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai để điều tra lại.

Các bị cáo L Phương M, Bùi Anh T, Mai Đức D không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đúng người đúng tội; bị cáo D cho rằng án sơ thẩm xử bị cáo không đúng tội danh và nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo L Phương M, Bùi Anh T, Mai Đức D, Đinh Trần Gia B làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Trần Gia B có đơn xin rút đơn kháng cáo. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo B là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận và không xem xét phần kháng cáo của bị cáo B.

Xét kháng cáo còn lại của các bị cáo L Phương M, Bùi Anh T, Mai Đức D. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như sau:

- Bị cáo Mai Đức D khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 ngày 14/03/2019, bị cáo có ngồi ăn nhậu trước cửa nhà của bị cáo L Phương M tại ấp Dốc Mơ 1, xã G, huyện T, khi thấy L Phương M và Nguyễn Công L xảy ra xung đột đánh nhau, thấy Đ cầm 02 con dao chạy từ trong nhà ra, D chặn lại giằng dao của Đ nhằm can ngăn Đ nhưng không được. D không cầm hung khí gì cùng đồng bọn đuổi theo L, hỗ trợ cho M. Khi L bị cả bọn vây đánh lùi xuống dưới ruộng, D đuổi theo xuống dưới ruộng, L cầm dao quay qua quơ đâm D, D lùi lại phía sau, nhặt lấy 01 cục gạch 04 lỗ ở dưới ruộng, ném về phía L nhưng chưa xác định được có trúng vào người L hay không. Sau đó L vùng dậy bỏ chạy được một đoạn thì bị quy ngã xuống ruộng. Lúc này, Ngô Đình V la lớn can ngăn và đưa L đi cấp cứu nên sự việc chấm dứt, D đi vào lại nhà M.

- Bị cáo Bùi Anh T khai nhận: Khi thấy L Phương M và Nguyễn Công L xảy ra xung đột đánh nhau, bị cáo T cầm 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ đánh 01 phát trúng vào lưng của Nguyễn Công L. Khi thấy L tiếp tục cầm dao bám đuổi đánh M, T cầm ghế nhựa đuổi theo đánh L, hỗ trợ cho M. Khi đuổi theo L xuống dưới ruộng thì T bị vấp bờ ruộng té ngã, bị văng chiếc ghế nhựa ra khỏi tay. T đứng dậy nhặt lại chiếc ghế nhựa ném về phía L nhưng trúng vào người của Ngô Đình V. Sau đó, T vứt ghế tại hiện trường đi vào lại nhà M.

- Bị cáo Đinh Trần Gia B khai nhận: Khi thấy L Phương M và Nguyễn Công L xảy ra xung đột đánh nhau, Đinh Trần Gia B cầm lấy 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, sử dụng làm hung khí đuổi theo đánh L, hỗ trợ cho M. Khi L bị cả bọn vây đánh lùi xuống dưới ruộng, bị cáo B đuổi theo xuống dưới ruộng để đánh L, bị vấp bờ ruộng té ngã, bị văng chiếc ghế nhựa ra khỏi tay. B đứng dậy nhặt lại chiếc ghế nhựa và đem vào lại trong nhà của M.

- Bị cáo L Phương M tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay vẫn khẳng định không đánh Nguyễn Công L mà vừa chạy vừa cầm ghế khua ra phía sau, không gây thương tích cho L dẫn đến tử vong và yêu cầu được giám định thương tích do bị hại gây ra cho bị cáo .

Qua tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Đối với vật chứng vụ án và cơ chế hình thành thương tích của nạn nhân Nguyễn Công L:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 163/PC09-KLGĐPY ngày 18/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (BL 40): Phân khám ngoài “ 01 vết rách da hình bầu dục, mặt trước đùi phải; kích thước 1cm x 0,5cm cách 14cm trên đầu gối trái; mép gọn, tụ máu; đầu nhọn ở trên, đầu tù ở dưới; vết trùng với trục cơ thể; hướng rãnh thương từ trước ra sau, từ trên xuống dưới sâu 9cm ”.



Tại biên bản truy tìm vật chứng ngày 16/3/2019 (BL 77): Theo lời khai của Nguyễn Ngọc K, sau một hồi tìm kiếm chúng tôi phát hiện sát góc khe bên hông nhà ông Hiến có 01 con dao nhọn, loại dao bấm xuất xứ trung quốc, kích thước dài 20cm, lưỡi dài 09cm; mũi nhọn vát 02 đầu, phần giữa lưỡi dao dài 6,5cm, chúng tôi tiến hành thu giữ và niêm phong con dao nêu trên.

Như vậy, theo biên bản truy tìm vật chứng thì hung khí do bị hại Nguyễn Công L sử dụng mà Cơ quan điều tra thu giữ là con dao bấm có hình mũi nhọn vát 02 đầu và công văn số 98/PC09 ngày 10/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai xác định con dao do cơ quan CSĐT Công an huyện T gửi đến giám định có thể là con dao gây nên vết thương trên người nạn nhân Nguyễn Công L còn tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 163/PC09-KLGDPY ngày 18/3/2019 thì cơ chế hình thành vết thương đùi phải gây sốc mất máu vẫn đến nạn nhân Nguyễn Công L tử vong có đặc điểm đầu nhọn ở trên, đầu tù ở dưới. Do đó giữa vật chứng vụ án và cơ chế hình thành thương tích của nạn nhân L là chưa phù hợp và chưa rõ để có căn cứ đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này cũng như xác định đúng tội danh áp dụng đối với các bị cáo khi truy tố, xét xử.

[4] Đối với yêu cầu được giám định thương tích của bị cáo M:

Qua tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ là biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 22/5/2020 (BL 709- 726) thể hiện: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo M khai không được cơ quan điều tra giải thích về việc giám định thương tích của bị cáo và bị cáo cùng luật sư bào chữa cho bị cáo có yêu cầu được giám định đối với thương tích của bị cáo M do bị hại gây ra là vết thương mặt trong cẳng tay phải do bị hại dùng dao bấm gây thương tích phải khâu 03 mũi. Tại bản án sơ thẩm nhận định yêu cầu này là không cần thiết vì người gây thương tích cho M là anh L hiện nay đã chết nên không chấp nhận là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc giám định tỷ lệ thương tật của bị cáo M là cần thiết để có cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị hại trong vụ án này khi xem xét, cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo M, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu được giám định thương tích của bị cáo M là điều tra chưa đầy đủ để làm căn cứ xem xét giải quyết vụ án một cách toàn diện.

[5] Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 con dao (loại dao dùng để chặt thịt), kích thước khoảng 41.5 cm, bản rộng 7 cm; 01 cán dao bằng nhựa màu đen, kích thước khoảng 10,5 cm x 3,5 cm; 01 lưỡi dao (loại dao thái thịt), kích thước khoảng 28, bản rộng khoảng 6.8 cm là công cụ mà Vũ Quốc Đ sử dụng làm hung khí chém anh Nguyễn Công L.

- 01 cục gạch, loại gạch 04 lỗ, kích thước khoảng 7x8x8cm là công cụ mà Mai Đức D sử dụng làm hung khí ném vào người Nguyễn Công L gây thương tích.

- 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ, kích thước khoảng 45x34x26cm là công cụ mà Bùi Anh T sử dụng làm hung khí gây án.

(BL 02, 03)

- 01 con dao nhọn, loại dao bấm kích thước dài khoảng 20 cm; phần lưỡi dài khoảng 9 cm; phần mũi nhọn vát 02 đầu; phần giữa lưỡi dao có khe dài khoảng 6,5 cm là công cụ mà Nguyễn Công L sử dụng làm hung khí (Bút lục số: 69-70, 77-84).

- 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ, kích thước khoảng 45x34x26cm là công cụ mà Đinh Trần Gia B; Nguyễn Ngọc K và L Phương M sử dụng làm hung khí gây án.

Tại phiên tòa sơ thẩm có đưa vật chứng là 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ, kích thước khoảng 45x34x26cm để xem xét tại phiên tòa. Qua xem xét biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 22/5/2020 (BL 709- 726) thể hiện: Các bị cáo xác định 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ, kích thước khoảng 45x34x26cm đưa ra xem xét tại phiên tòa không phải là hung khí mà các bị cáo dùng để đánh bị hại và khai rằng ghế mà các bị cáo sử dụng đánh bị hại mới hơn và có ghi tên bị cáo M, tại phiên tòa sơ thẩm có mặt vợ bị cáo M là chị Lê Thị Kiều Phương cũng xác định 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ đưa ra xem xét tại phiên tòa không giống với ghế ở nhà chị đang dùng vì ghế nhà chị là ghế mới, có tên và không có cơ quan nào thu giữ ghế tại nhà chị.

Ý kiến của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa sơ thẩm được thể hiện tại biên bản phiên tòa (BL 726): Đối với ghế nhựa thì do Công an Đồng Nai thu giữ, 03 cái ghế nhựa màu đỏ còn lại là truy tìm vật chứng qua các lời khai do ông Chiến giao nộp.

Tại Bản án sơ thẩm nhận định 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ, kích thước khoảng 45x34x26cm là công cụ mà Đinh Trần Gia B, Nguyễn Ngọc K và L Phương M sử dụng làm hung khí gây án, được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu giữ trong quá trình kiểm tra lại hiện trường vụ án.

Như vậy, Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T xác định vật chứng vụ án 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ là do ông Chiến giao nộp còn Hội đồng xét xử nhận định là thu giữ trong quá trình kiểm tra lại hiện trường vụ án là không thống nhất và qua xem xét hồ sơ vụ án không có biên bản truy tìm vật chứng hay biên bản thu giữ vật chứng là 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ, kích thước khoảng 45x34x26cm để được đưa ra xem xét tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về việc thu giữ vật chứng là hung khí mà các bị cáo đã sử dụng gây thương tích cho bị hại theo quy định tại Điều 89, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về nhân thân, L lịch của bị cáo Nguyễn Ngọc K:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T xác định bị cáo K có 01 tiền án, ngày 09/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại bản án số 55/2016/HSST (Bị cáo thi hành xong hình phạt ngày 01/4/2019) và tại phần nhận định, cấp sơ thẩm xác định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K thuộc trường hợp tái phạm là không chính xác, vì qua xem xét chứng cứ tại hồ sơ vụ án là Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2016/HSST ngày 09/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai (BL 182- 189) thể hiện: Bị cáo K phạm tội

“Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 là tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới “Cố ý gây thương tích” theo khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng là tội phạm rất nghiêm trọng nên bị cáo K thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, cấp sơ thẩm nhận định K phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” là chưa phù hợp nên cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm phần này.

Như nhận định ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

[7] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo M, có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Xét quan điểm và đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 358 và Điều 360 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Công an huyện T;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Toàn**

